


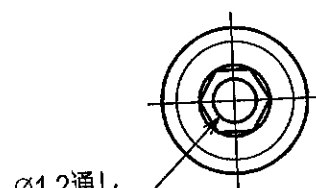


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE		
Init.	2016/06/25	7/6		Nguyen Cong Vien	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq, \leq 6$	$\pm 0.1$	
							$6 <, \leq 30$	$\pm 0.2$
							$30 <, \leq 120$	$\pm 0.3$
							$120 <, \leq 400$	$\pm 0.5$
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	
						FINISH MARKS		

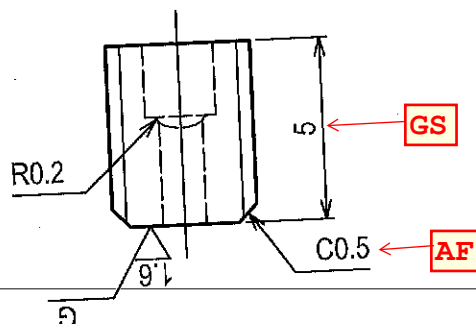
3.2 / (1.6 G)

Đặt hàng tối thiểu 10pcs  
Trường hợp ít hơn hãy liên lạc phòng ban đặt hàng



Ø1.2通し

AF dùng pin đóng phần nhựa ra



GS

AF

購入品 : 04-2-002  
規格 : SBPP4-6 (MISUMI) 209  
(※) 加工追寸法

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Ha_Ngoc_Tien	Pham_Thanh_Tung	部品図		ボルト
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		BOLT
HRC 0° ~ 0°		部品図		螺栓
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
	2016/06/25	5:1		S948496

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 205 0508

SNO: **S948496**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>Xuất hàng K2</b> <b>Quy cách:SBPP4-6</b>	GS:5 AF:3